TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2019/HS-ST
Ngày: 05/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Văn Minh

2. Ông: Nguyễn Thông Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2019/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thị A** (tên gọi khác: Lin); sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: Thôn R1, xã R, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn P1, xã P, huyện W, Bình Thuận; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo ; con ông: Huỳnh Long A1 (đã chết) và bà: Phạm Thị A2; Sống như vợ chồng với ông Diệp Sỹ A3, con: có 02 người. Lớn nhất sinh năm: 2011, nhỏ nhất sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 16.4.2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Trần Thị Diễm F1, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn DS, xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bùi Thi F2, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Khóm 1, Phường x, thành phố x1, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

3. Thạch Thị Hồng F3, sinh năm 1997.

Nơi cử trú: Ấp DT, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

4. Nguyễn Mỹ F4, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn P2, xã P, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

5. Võ Hồng F5, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Khu phố Q9, thị trấn Q, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

6. Trương Văn F6, sinh năm 1992

Nơi cu trú: Thôn M3, xã M, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

7. Nguyễn Văn F7, sinh năm 1994.

Nơi cu trú: Thôn M3, xã M, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

8. Trần Văn F8, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Ấp z, xã z1, huyện z2, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị A, sinh năm 1981 là chủ kinh doanh nhà nghỉ O tại thôn P1, xã P, huyện W, tỉnh Bình Thuận gồm có 10 phòng, trong đó phòng số 01 và số 04 để cho các gái bán dâm ở, các phòng còn lại A dùng để hoạt động kinh doanh việc lưu trú và thực hiện hoạt động mua bán dâm. Trước ngày 12.4.2019 lần lượt các gái bán dâm gồm Nguyễn Mỹ F4, Trần Thị Diễm F1, Thạch Thị Hồng F3, Bùi Thu F2 và Võ Hồng F5 đến nhà nghỉ O gặp A xin bán dâm tại nhà nghỉ của A khi khách có nhu cầu mua dâm. A đồng ý và thỏa thuận với các gái bán dâm ăn ở tại nhà nghỉ O và A không lấy tiền, khi khách vào nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm thì A sẽ trực tiếp thỏa thuận giá cả với người mua dâm là 500.000 đồng/lượt, trong đó A lấy tiền phòng là 100.000 đồng còn gái bán dâm sẽ hưởng 400.000 đồng, bao cao su và khăn của A chuẩn bị và để cố định tại chân cầu thang lầu 01 của nhà nghỉ, F4, F1, F3, F2 và F5 đồng ý. F4, F1, F3, F2 ở tại phòng số 04 của nhà nghỉ O còn F5 ở phòng số 01 của nhà nghỉ cùng với A. Hàng ngày, khi có người đến mua dâm thì A sẽ trao đổi giá tiền mỗi lần mua dâm với khách và chỉ khách lên các phòng của nhà nghỉ, sau đó sẽ gọi F4, F1, F3, F2 và F5 bán dâm cho khách tại các phòng trong nhà nghĩ của A. Sau khi thục hiện việc mua bán dâm xong thì khách trực tiếp đưa tiền cho gái bán dâm sau đó gái bán dâm đưa tiền phòng cho A hoặc khách trực tiếp xuống quầy lễ tân đưa tiền cho A sau đó A lấy tiền tiền phòng và đưa lại số tiền đi khách cho gái bán dâm. Hàng ngày, để theo dõi việc mua bán dâm tại nhà nghĩ O thì mỗi lần khách vào mua dâm thì A đều ghi chép vào quyển sổ theo dõi số phòng, giờ vào phòng, số tiền gái bán dâm đưa cho A và tên gái bán dâm. Trong quá trình hoạt động do tài sản của nhà nghỉ bị khách mua dâm làm hư hỏng nhiều nên A thỏa thuận với F4, F1, F3, F2 mỗi lần đi khách các gái bán dâm phải đưa cho A 150.000 đồng. Từ Từ ngày 12.4.2019 đến ngày 16.4.2019, Nguyễn Mỹ F4 đã 14 lần bán dâm cho khách và đã đưa cho A 2.050.000 đồng, Trần Thị Diễm F1 đã 14 lần bán dâm cho khách và đã đưa cho A 1.850.000 đồng, Thạch Thị Hồng F3

đã 11 lần bán dâm cho khách và đã đưa cho A 1.700.000 đồng, Bùi Thu F2 đã 15 lần bán dâm cho khách và đã đưa cho A 2.050.000 đồng, Võ Hồng F5 đã 12 lần bán dâm cho khách và đã đưa cho A 1.650.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ 05 phút ngày 16.4.2019, Trương Văn F6 và Nguyễn Văn F7 đến nhà nghỉ O gặp A đang đứng ở quầy lễ tân nên đặt vấn đề mua dâm, A đồng ý và thỏa thuận với F6 và F7 giá mỗi lần mua bán dâm là 500.000 đồng/ người/ lượt và chỉ F6 vào phòng số 07, F7 vào phòng số 08 lầu 01. Sau đó, A gọi Trần Thị Diễm F1 vào phòng số 07 để bán dâm cho F6 và Thách Thị Hồng F3 vào phòng số 08 để bán dâm cho F7.

Tiếp đến, khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16.4.2019 Trần Văn F8 đến nhà nghỉ O gặp A đang đứng ở quầy lễ tân nên đặt vấn đề mua dâm, A đồng ý và thỏa thuận với F8 giá mỗi lần mua bán dâm là 500.000 đồng/ người/ lượt và chỉ F8 vào phòng số 03. Sau đó, A gọi Nguyễn Mỹ F4 vào phòng số 03 để bán dâm cho F8.

Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày khi 03 cặp ở các phòng nêu trên đang thực hiện mua bán dâm với nhau thì bị tổ công tác của phòng PC02 – Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an huyện Tuy Phong và Công an xã Phú Lạc kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ tại phòng số 03 của F4 và F8: 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su hiệu SURE và 01 gel bôi trơn hiệu Durex Play đã sử dụng.

Thu giữ tại phòng số 07 của F1 và F6: 04 bao cao su chưa sử dụng, 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su cùng hiệu SURE và 01 gel bôi trơn hiệu Durex Play đã sử dụng.

Thu giữ tại phòng số 08 của F3 và F7: 02 bao cao su chưa sử dụng hiệu SURE và 01 gel bôi trơn hiệu KY đã sử dụng.

Thu giữ tại quầy lễ tân 01 cuốn sổ khổ giấy A4, bìa bằng nilon màu đen, bên trong có 03 tờ ghi số phòng, giờ vào phòng, số tiền gái bán dâm đưa cho A và tên gái bán dâm để theo dõi hoạt động chứa mại dâm của nhà nghỉ và có chữ ký xác nA của Huỳnh Thị A; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng nhạt.

Thu giữ tại phòng khách 01 đầu ghi lưu trữ dữ liệu camera giám sát hiệu HD PARAGON, seri 736790435 của nhà nghỉ Tài Lin.

Quá trình điều tra Huỳnh Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên và đã tự khai nhận những lần chứa mại dâm từ ngày 12.4.2019 đến ngày 16.4.2019, lời khai của A phù hợp với lời khai của các gái bán dâm, người mua dâm và sổ theo dõi hoạt động tại nhà nghỉ, phù hợp với các tang vật chứng thu giữ và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, từ ngày 12.4.2019 đến ngày 16.4.2019 đã chứa mại dâm 67 lần, thu nhập bất chính do chứa mại dâm là 9.300.000 đồng.

**** Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 69/CT-VKS-TP ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Huỳnh Thị A phạm tội "Chứa mại dâm" quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: điểm c, điểm d khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thị A mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NA ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nA định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 69/CT-VKS-TP ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án: Chứa mại dâm, xảy ra nhiều lần từ ngày 12.4.2019 đến ngày 16.4.2019 tại thôn P1, xã P, huyện W. Do Huỳnh Thị A đã chứa Nguyễn Mỹ F4, Trần Thị Diễm F1, Thạch Thị Hồng F3, Bùi Thu F2 và Võ Hồng F5 là 05 gái bán dâm ăn, ở tại cố định tại nhà nghỉ O của Huỳnh Thị A để bán dâm cho khách. Nguyễn Mỹ F4 đã 14 lần bán dâm cho khách và đã đưa cho A 2.050.000 đồng, Trần Thị Diễm F1 đã 14 lần bán dâm cho khách và đã đưa cho A 1.850.000 đồng, Thạch Thị Hồng F3 đã 11 lần bán dâm cho khách và đã

đưa cho A 1.700.000 đồng, Bùi Thu F2 đã 15 lần bán dâm cho khách và đã đưa cho A 2.050.000 đồng, Võ Hồng F5 đã 12 lần bán dâm cho khách và đã đưa cho A 1.650.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng cộng, Huỳnh Thị A đã chứa mại dâm 67 lần, thu lợi từ việc chứa mại dâm số tiền 9.300.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 69/CT-VKS-TP ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội "Chứa mại dâm" quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi chứa mại dâm là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức và nếp sống văn mình của xã hội. Hành vi "Chứa mại dâm" của bị cáo cũng là nguyên nhân dẫn đến các căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho con người, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng. Do đó cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm minh đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ngoài lần chứa mại dâm bị bắt quả tang, bị cáo đã tự nguyện khai báo các lần chứa mại dâm trước đó, bị cáo đã cùng gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, mẹ ruột của bị cáo là bà Phạm Thị A2 trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước đã tham gia hoạt động cách mạng và bị địch bắt tù đã được Thủ tướng chính phủ công nhận nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử bị cáo mức án thấp hơn nhưng phải trong khung hình phạt liền kề cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với những người mua dâm gồm Trương Văn F6, Nguyễn Văn F7 và Trần Văn F8 và người bán dâm gồm Nguyễn Mỹ F4, Trần Thị Diễm F1, Thạch Thị Hồng F3, Bùi Thu F2 và Võ Hồng F5, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong đã xử phạt hành chính theo quy định pháp luật là phù hợp.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 9.3000.000đ trong tổng số 10.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002291 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong do bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện nộp trong quá trình điều tra vì là tiền thu lợi từ việc phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo số tiền 700.000đ do không liên quan đến vụ án.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bao cao su đã sử dụng hiệu SURE, 02 vỏ bao cao su hiệu SURE, 06 bao cao su hiệu SURE chưa sử dụng, 02 gel bôi trơn hiệu Durex Play đã sử dụng và01 gel bôi trơn hiệu KY đã sử dụng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng nhạt và 01 đầu ghi lưu trữ dữ liệu camera giám sát hiệu HD PARAGON, seri 736790435 của nhà nghỉ Othu giữ của Huỳnh Thị A, do không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã trả lại cho A là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 cuốn sổ khổ giấy A4, bìa bằng nilon màu đen, bên trong có 03 tờ ghi số phòng, giờ vào phòng, số tiền gái bán dâm đưa cho A và tên gái bán dâm để theo dõi hoạt động chứa mại dâm của nhà nghỉ và có chữ ký xác nA của Huỳnh Thị A vật chứng liên quan đến hoạt động phạm tội của bị cáo nên đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị A phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng: điểm c, điểm d khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị A mức án **03(ba)** năm **06(sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16.4.2019

[2] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) ; điểm b, c khoản 2 Điêu 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 9.3000.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 10.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002291

ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Trả lại cho bị cáo số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã sử dụng hiệu SURE, 02 vỏ bao cao su hiệu SURE, 06 bao cao su hiệu SURE chưa sử dụng, 02 gel bôi trơn hiệu Durex Play đã sử dụng và01 gel bôi trơn hiệu KY đã sử dụng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nA vật chứng ngày 07/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Lưu hồ sơ vụ án 01 cuốn sổ khổ giấy A4, bìa bằng nilon màu đen.

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/9/2019).

Nơi nA:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo.
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Trí